

Bản án số: **78/2017/DSST**  
Ngày: 08/12/2017

V/v tranh chấp: “Quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Hồng Tâm**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Trần Thị Tuyết Mai**.

2. Bà **Nguyễn Thị Thúy Vân**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Ngô Lê Quế Thanh**, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thanh Bình**.

Trong ngày **05** và **08** tháng **12** năm **2017** tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2014/TLST-DS ngày 19/5/2014 về tranh chấp “Quyền sử dụng đất”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2017/QĐXXST-DS ngày 16/10/2017 giữa các đương sự:

*\* Nguyên đơn:*

1. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1941;

2. Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: số 362, khu phố M, phường N, thị xã C, Tiền Giang;

3. Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp 6, xã N, huyện T, tỉnh Long An;

4. Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1965.

Địa chỉ số 362/3, khu phố M, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang;

5. **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: số 362/1 khu phố M, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang;

6. Bà **Nguyễn Thị L1**, sinh năm 1967,

Địa chỉ số 14/266 khu phố B, phường X, thị xã C, tỉnh Tiền Giang;

7. Bà **Nguyễn Thanh V**, sinh năm 1971,

Địa chỉ: số 16/309, phường X, thị xã C, tỉnh Tiền Giang;

8. Bà **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: số 11/531A, phường N, thị xã C, Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Văn P, ông Nguyễn Thanh V, bà Nguyễn Thị H1 là: Bà **Nguyễn Thị L1**, sinh năm 1967. Địa chỉ: số 14/266 phường X, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 21/6/2017). (có mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn G**, Hội luật gia tỉnh Tiền Giang.

\* *Bị đơn*: Bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1922.

Địa chỉ: số 363, khu phố M, phường N, thị xã C, Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1985. Địa chỉ: số 363 khu phố M, phường N, thị xã C, Tiền Giang. (theo văn bản ủy quyền ngày 20/11/2013). (có mặt).

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1952.

2. Bà **Nguyễn Thị T3**, sinh năm 1966.

3. Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1982.

4. Bà **Nguyễn Thị L2**, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: số 363, khu phố M, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị T3, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị L2: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1985. Địa chỉ: số 363, phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 23/6/2014 và ngày 14/7/2014).

5. Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: số 363, khu phố M, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang

6. Anh **Lê Quốc N**, sinh năm 1999.

Địa chỉ: số 363, khu phố M, phường N, thị xã C, Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Lê Quốc N: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1985. Địa chỉ: số 363, khu phố M, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 27/7/2017).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện và bản tự khai đề ngày 27/3/2014 của nguyên đơn Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Văn P, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thanh V, Nguyễn Thị H1; lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L1 trình bày:

Ông Nguyễn Văn K (1938-1999) có đứng tên quyền sử dụng đất có diện tích 600m<sup>2</sup> thuộc thửa 1514, tọa lạc tại Khu D, thị trấn C, huyện C, (nay là phường N, thị xã C), tỉnh Tiền Giang đã được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00246.QSĐĐ ngày 09/9/1991. Sau khi ông Nguyễn Văn K chết, thì phần đất này do các nguyên đơn quản lý và sử dụng. Giáp với thửa 1514 của ông Nguyễn Văn K là phần đất của bà Phạm Thị H với chiều dài tiếp giáp khoảng 35m. Trên phần đất, các nguyên đơn đã cất 03 căn nhà nằm ngang phần đất khoảng 16m,

còn lại phần đất có chiều ngang khoảng 1m nằm giáp với đất của bà Phạm Thị H chạy dài đến hết đất. Thời gian gần đây, gia đình bà Phạm Thị H trồng chuối đã lấn chiếm hết phần đất của các nguyên đơn có chiều ngang khoảng 1m. Trước đó, gia đình bà Phạm Thị H còn chiếm của các nguyên đơn toàn bộ phần đất ở phía sau có chiều ngang hết đất khoảng 17m dài khoảng 16m làm cho phần đất của các nguyên đơn có chiều ngang 35m hiện nay chỉ còn lại 19m, nên diện tích chỉ còn lại khoảng 300m<sup>2</sup>.

Nay các nguyên đơn yêu cầu buộc bà Phạm Thị H phải trả lại phần diện tích đất nằm ngang giáp ranh có chiều ngang khoảng 1m, chiều dài khoảng 35m và phần đất giáp ranh phía sau có chiều ngang khoảng 17m, chiều dài khoảng 16m với tổng diện tích 300m<sup>2</sup> thuộc thửa 1514 tọa lạc tại khu D, thị trấn C mà ông Nguyễn Văn K đã được Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00246.QSDĐ ngày 09/9/1991.

\* Bị đơn Phạm Thị H, đại diện theo ủy quyền là anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì ranh giới đất từ trước đến nay không thay đổi. Xung quanh hai thửa đất của ông Nguyễn Văn K và bà Phạm Thị H đều là rạch có từ xưa đến nay, không có thay đổi kích thước. Phần ranh giáp ông Đồng Văn N đã được ông Nghĩa lấp lại và ông Nghĩa đã xây dựng hàng rào trụ xi măng lưới B40 hết nửa con rạch năm 2014, còn lại phân nửa rạch.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Văn P, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thanh V, Nguyễn Thị H1, xác định đây là tranh chấp “Quyền sử dụng đất”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị T1 có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà T1, là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1]. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguồn gốc của nguyên đơn và bị đơn như sau:

Ông Nguyễn Văn K (1938-1999) được Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00246.QSDĐ ngày 09/9/1991 diện tích 600m<sup>2</sup> thuộc thửa 1514 tọa lạc tại Khu D, Thị trấn C, huyện C (nay là phường N, thị xã C), tỉnh Tiền Giang (bút lục 15). Năm 1999, ông Nguyễn Văn K chết thì vợ ông Nguyễn Văn K là bà Nguyễn Thị H và các con của ông Nguyễn Văn K gồm: Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Văn P, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thanh V, Nguyễn Thị H1 tiếp tục quản lý sử dụng phần đất này.

Tiếp giáp với phần đất của ông Nguyễn Văn K là thửa 1515, diện tích 1.040m<sup>2</sup>, tọa lạc tại Khu D, Thị trấn C, huyện C (nay là phường N, thị xã Cai Lậy), tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02152.QSDĐ ngày 22/02/2000 của Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy cấp cho hộ bà Phạm Thị H (bút lục 32).

[2] Phần diện tích đất tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn:

Sau khi ông Nguyễn Văn K mất, các đồng nguyên đơn tiếp tục quản lý và sử dụng thửa 1514. Trong quá trình sử dụng, các đồng nguyên đơn cho rằng phía bà Phạm Thị H đã lấn chiếm phần diện tích đất nằm ngang giáp ranh có chiều ngang khoảng 1m, chiều dài khoảng 35m và phần đất giáp ranh phía sau có chiều ngang khoảng 17m, chiều dài khoảng 16m với tổng diện tích 300m<sup>2</sup> thuộc thửa 1514 đất tọa lạc tại khu D, thị trấn C mà ông Nguyễn Văn K đã được Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00246.QSDĐ ngày 09/9/1991.

Tuy nhiên, qua đo đạc thực tế của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Cai Lậy (bút lục 191) thì diện tích đất tranh chấp giữa các nguyên đơn và bị đơn là 110,6m<sup>2</sup>, vì vậy các nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả phần diện tích đất này. Anh Nguyễn Văn T, là đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị T3, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị L2 và anh Lê Quốc N không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn vì anh cho rằng phần diện tích đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của bà Phạm Thị H.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị L1 và anh Nguyễn Văn T trình bày thống nhất phần diện tích đất tranh chấp 110,6m<sup>2</sup> do phía gia đình bà Phạm Thị H quản lý, sử dụng từ trước đến nay; giữa hai bên gia đình không có sự hoán đổi đất.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn:

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị L1 là nguyên đơn đồng thời là đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Văn P, ông Nguyễn Thanh V, bà Nguyễn Thị H1 giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

Anh Nguyễn Văn T, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là đại diện theo ủy quyền của bị đơn Phạm Thị H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị T3, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị L2 và anh Lê Quốc N không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

\* Thửa đất 1514 diện tích 600m<sup>2</sup> theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00246.QSDĐ ngày 09/9/1991 của Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy cấp cho ông Nguyễn Văn K và thửa số 1515 diện tích 1.040m<sup>2</sup> theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02152.QSDĐ ngày 22/02/2000 của Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy cấp cho hộ bà Phạm Thị H và sơ đồ đo đạc theo tài liệu 299:

Tại công văn số 07/UBND-ĐC ngày 25/12/2015 của Ủy ban nhân dân phường N, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (bút lục 114) và sơ đồ theo tài liệu 299 (bút lục 125) thì:

- Thửa 1514 diện tích 600m<sup>2</sup> của ông Nguyễn Văn K có vị trí, tứ cận như sau:

- + Đông giáp thửa đất 1516 Nguyễn Thị T3, thửa 1643 Huỳnh Văn B;
- + Tây giáp thửa 1513 Nguyễn Văn L;
- + Nam giáp thửa 1650 Nguyễn Hữu H, 1649 Nguyễn Thị B;
- + Bắc giáp thửa 1515 Phạm Thị H.

- Thửa 1515 diện tích 1.040m<sup>2</sup> của bà Phạm Thị H có vị trí, tứ cận như sau:

- + Đông giáp thửa 1516 của Nguyễn Thị T3;
- + Tây giáp thửa 1513 Nguyễn Văn L, 1383 của Lê Văn H;
- + Nam giáp thửa 1514 của Nguyễn Văn K;
- + Bắc giáp thửa 1383 của Lê Văn H và thửa 1382 của Nguyễn Văn T.

Với vị trí như trên thì thửa đất 1514 của ông Nguyễn Văn K nằm phía sau thửa 1515 của bà Phạm Thị H.

\* Theo tài liệu đo đạc mới 301:

Tại công văn số 05/UBND ngày 13/7/2015 (bút lục 108), Công văn số 07/UBND-ĐC ngày 25/12/2015 của Ủy ban nhân dân phường N, thị xã Cai Lậy (bút lục 114) và sơ đồ đo đạc mới theo tài liệu 301 (bút lục 90) thì thửa 1514 của ông Nguyễn Văn K và thửa 1515 của bà Phạm Thị H được nhập thành thửa số 33, tờ bản đồ số 53, diện tích 1.534,5m<sup>2</sup>. Thửa số 33 này do bà Phạm Thị H đăng ký kê khai vào năm 2001 nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mặt khác, thửa 30, tờ bản đồ 53, diện tích 223,1m<sup>2</sup> do bà Nguyễn Thị H (vợ ông Nguyễn Văn K) đứng tên kê khai nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có vị trí:

- Đông giáp thửa số 33 của Phạm Thị H;
- Tây giáp kênh thoát nước công cộng;
- Nam giáp thửa số 33 của Phạm Thị H;
- Bắc giáp thửa số 20 Nguyễn Thị S.

Thửa số 30, theo tài liệu 299 nằm trong thửa số 1515 của bà Phạm Thị H đứng tên trong sổ bộ địa chính. Theo đo đạc thực tế ngày 22/4/2015 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã Cai Lậy, thì phía nguyên đơn đang sử dụng diện tích 405,9m<sup>2</sup>; còn phần diện tích đất tranh chấp là 110,6m<sup>2</sup>.

Nhận thấy, vị trí thửa đất số 1514 diện tích 600m<sup>2</sup> của ông Nguyễn Văn K thể hiện theo sơ đồ đo đạc, kê khai theo tài liệu 299 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00246/QSDĐ ngày 09/9/1991 của Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy cấp cho ông Nguyễn Văn K với sơ đồ đo đạc, sổ mục kê theo tài liệu đo đạc mới và vị trí đất thực tế sử dụng thì không phù hợp nhau. Để là rõ vấn đề này, Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy có 02 văn bản số 30/CV-TATX ngày 08/3/2016 (bút lục 127) và văn bản số 80/CV-TATX ngày 18/5/2016 (bút lục 126) đề nghị Ủy ban nhân dân thị xã Cai Lậy trả lời về sự khác nhau trên. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân thị xã Cai Lậy đã ban hành văn bản số 217/UBND-NC ngày 16/3/2016 (bút lục 130) và văn bản số 489/UBND ngày 24/5/2016 (bút lục 131) đề nghị Tòa án liên hệ với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Cai Lậy để làm rõ.

Trên cơ sở này, ngày 09/6/2016 Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy có văn bản số 97/CV-TATX (bút lục 132) gửi Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã Cai Lậy và ngày 07/7/2016 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Cai Lậy có văn bản số 316/CNVPĐK (bút lục 133) với nội dung: *“Chi nhánh đã cung cấp thông tin theo yêu cầu của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, nay Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy yêu cầu chi nhánh cung cấp thông tin có liên quan đến nội dung sai lệch vị trí diện tích đất giữa tài liệu 299 và tài liệu đo đạc chính quy. Xét thấy, vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất này do Tòa án nhân dân thị xã thụ lý đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy nên tổ chức thẩm tra xác minh thực tế, Chi nhánh sẽ cử cán bộ nghiệp vụ tham gia để cùng xử lý những nội dung yêu cầu nêu trên theo thẩm quyền”*.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đã tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh để làm rõ nguồn gốc phần đất của ông Nguyễn Văn K và bà Phạm Thị H nên phát hiện có sự sai lệch vị trí thửa đất của ông Nguyễn Văn K theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp so với vị trí phần đất thực tế sử dụng, nên đã có các văn bản nêu trên đề nghị cơ quan có thẩm quyền làm rõ nhưng cơ quan có thẩm quyền không làm rõ mà đề nghị Tòa án xác minh.

Tại biên bản tiến hành đo đạc ngày 07/6/2017, anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị L1 thống nhất thỏa thuận phía nguyên đơn tạo cho bị đơn một lối đi có chiều ngang 1,5m tính từ mí rạch công cộng đo vào phần đất của bà Hoàng đang quản lý và chiều dài 7,3m, diện tích là 10,8m<sup>2</sup>, phần diện tích đất tranh chấp giáp ranh giữa hai bên sẽ giao cho phía bà Phạm Thị H quản lý, sử dụng; phần diện tích đất tranh chấp phía sau nhà nguyên đơn thì chia đôi, diện tích cụ thể theo sơ đồ đo đạc. Tuy nhiên, tại buổi hòa giải ngày 15/9/2017 anh Nguyễn Văn T thay đổi thỏa thuận, theo đó anh không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như những thỏa thuận ngày 07/6/2017.

Tại phiên tòa ngày 5/12/2017, anh Nguyễn Văn T yêu cầu phía nguyên đơn mở cho gia đình bà Phạm Thị H 01 lối đi một đoạn hướng Tây có chiều ngang 02m, một đoạn hướng Đông có chiều ngang 1,5m và chiều dài lối đi là 7,3m; còn phần diện tích đất giáp ranh và cái ao phía phía anh đồng ý theo sơ đồ ngày 07/6/2017 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã Cai Lậy nhưng bà Nguyễn Thị L1 không đồng ý theo yêu cầu này của anh Tài.

Như vậy, căn cứ vào các tài liệu mà Tòa án đã thu thập thì có đủ cơ sở xác định phần diện tích đất các nguyên đơn đang quản lý và sử dụng cũng như phần diện tích đất tranh chấp thuộc thửa số 1515 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02152.QSDĐ ngày 22/02/2000 của Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy cấp cho hộ bà Phạm Thị H. Do đó, các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn Phạm Thị H trả phần đất lấn chiếm có diện tích theo đo đạc thực tế là 110,6m<sup>2</sup>, là không có căn cứ.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các nguyên đơn phân tích cho rằng: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và đại diện Viện kiểm sát đã đồng viên, phân tích, tạo điều kiện cho các bên đương sự hòa giải, thỏa thuận với nhau. Đối với việc ông Nguyễn Văn T, đại diện theo ủy quyền của bị đơn yêu cầu mở rộng lối đi thêm 0,5m để tránh sạt lở là không chính đáng, không có cơ sở để chấp nhận. Tuy nhiên, để tạo điều kiện cho các bên đương sự hòa giải, đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngưng phiên tòa để các bên thỏa thuận.

Do các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau, nên đề nghị của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phát biểu: Về tố tụng: trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự như thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự... Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần HĐXX. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định tại các điều 70, 71, 72, 73 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự và không có kiến nghị gì. Về nội dung: Đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Văn P, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thanh V, Nguyễn Thị H1 về việc yêu cầu bà Phạm Thị H trả phần diện tích đất lấn chiếm là 110,6m<sup>2</sup>.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Văn P, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thanh V và Nguyễn Thị H1 phải nộp 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 169, 255, 256 Bộ luật dân sự năm 2005; Luật đất đai 1993 và Điều 50, 105 Luật đất đai năm 2003; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Văn P, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thanh V, Nguyễn Thị Th và Nguyễn Thị H1 về việc yêu cầu bà Phạm Thị H trả phần diện tích đất lấn chiếm là 110,6m<sup>2</sup>.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Văn P, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thanh V, Nguyễn Thị Th và Nguyễn Thị H1 phải nộp 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Văn P, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thanh V, Nguyễn Thị Th và Nguyễn Thị H đã nộp 200.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 11298 ngày 01/4/2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy (do anh Nguyễn Văn P đại diện nộp), nên xem như nộp xong án phí.

Bà Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn P, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thanh V, Nguyễn Thị Th và Nguyễn Thị H1, bị đơn Phạm Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị T3, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị L2, Nguyễn Văn T và anh Lê Quốc N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bà Nguyễn Thị T1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án sơ thẩm.

Án tuyên vào lúc 9 giờ 10 phút, ngày 08/12/2017, có mặt bà Nguyễn Thị L1 và anh Nguyễn Văn T; vắng mặt chị Nguyễn Thị T1 và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**Lê Thị Hồng Tâm**